

Số: 868/QĐ-CĐTG

Tiền Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành giá dịch vụ đào tạo lái xe cơ giới đường bộ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Trật tự an toàn Giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 799/QĐ-BLĐTBXH ngày 28 tháng 06 năm 2010 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng Nghề Tiền Giang (nay là Trường Cao đẳng Tiền Giang);

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-CĐTG ngày 02 tháng 03 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Tiền Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường;

Căn cứ Tờ trình số 355/TTr-TTGT ngày 30 ngày 12 năm 2024 của Trung tâm Đào tạo và Sát hạch giao thông thủy bộ về việc ban hành giá dịch vụ đào tạo lái xe cơ giới đường bộ các hạng;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Giá dịch vụ đào tạo lái xe cơ giới đường bộ áp dụng cho các khóa đào tạo lái xe tại Trường Cao đẳng Tiền Giang (Bảng giá kèm theo).

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 151/QĐ-CĐTG ngày 22/3/2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.

Điều 3. Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trung tâm Đào tạo và Sát hạch giao thông thủy bộ, các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TTGT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Quang Khải

GIÁ DỊCH VỤ ĐÀO TẠO LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 868/QĐ-CDTG ngày 21 tháng 12 năm 2024
 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Tiền Giang)

Đơn vị tính: Đồng/học viên

STT	Hạng GPLX đào tạo	Giá dịch vụ đào tạo		Tổng	Ghi chú
		Lý thuyết	Thực hành		
1	A1	150.000	130.000	280.000	
2	A	680.000	1.000.000	1.680.000	
3	B	1.800.000	15.300.000	17.100.000	
4	B (Mức học phí này áp dụng cho học viên tham gia học thực hành trên xe mới có niên hạn từ 01-05 năm)	1.800.000	16.000.000	17.800.000	
5	C1	1.800.000	19.100.000	20.900.000	
6	Nâng hạng từ B lên C1	1.400.000	5.900.000	7.300.000	
7	Nâng hạng từ C1 lên D2	1.600.000	6.900.000	8.500.000	
8	Nâng hạng từ B lên D2	1.750.000	8.750.000	10.500.000	
9	Chi phí làm thủ tục thi lại giấy phép lái xe ô tô các hạng B, C1, D2			100.000	
10	Ôn tập thực hành thi lại hạng B			700.000	Khi học viên có nhu cầu
11	Ôn tập thực hành thi lại hạng C1			800.000	//
12	Ôn tập thực hành thi lại hạng D2			800.000	//
13	Ôn tập lý thuyết hạng B, C1, D2	350.000		350.000	//
14	Ngoại khóa B (100 Km)			2.700.000	//
15	Ngoại khóa C1 (100 Km)			3.000.000	//
16	Tập huấn giáo viên hạng B	1.000.000	3.300.000	4.300.000	
17	Tập huấn giáo viên hạng C1	1.000.000	3.600.000	4.600.000	
18	Tập huấn giáo viên hạng D2	1.000.000	3.900.000	4.900.000	